

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Giàng Mí Chớ**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Văn**
Ông **Dương Tiến Dũng**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đặng Văn Tình** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly Thị M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 01 năm 1995 tại: Xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nương; Con ông: Ly Văn S, sinh năm 1974 và bà: Vừ Thị V, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 (hai) chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có chồng: Mua Mí C, sinh năm 1996; Con: Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/2023/HSST-QĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Ly Thị M:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, (có mặt).

* Bị hại: Chị **Văn Thị N**, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang. (có mặt).

* *Người làm chứng:* Anh **Phạm Quốc T**, Sinh năm 1979, (vắng mặt).

Người phiên dịch: Anh **Vàng Mí Phình**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Lũng Hòa A, xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/11/2022, Ly Thị M điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn Đỏ- Đen, biển kiểm soát 23B1-436.69 đi từ nhà đến quán bán hàng cơm phở của chị Văn Thị N tại thôn K, xã L, huyện V để ăn sáng, lúc này vào khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày. sau khi làm bát phở cho M xong, Chị N đi ra ngoài cửa để rửa bát, trong quán chỉ có một mình M ngồi ăn. Khi ăn xong, M đi vệ sinh cá nhân, khi quay ra thì nhìn thấy trên chiếc sập gỗ được kê gần bếp nấu ăn của nhà Chị N có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7, màu Xanh - Hồng, M quan sát không có ai, M dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại di động đút vào túi áo đang mặc trên người, M đi ra cửa trả tiền ăn sáng cho Chị N, sau đó lấy xe máy đi theo Quốc lộ 4c hướng L đi Đồng Văn. Khi đi đến chân dốc Sáng Ngải, M dừng lại, mở yên xe máy lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho vào trong cốp xe máy rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà, lúc này vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày. Khi về đến nhà, M mở yên xe rồi lấy chiếc điện di động vừa trộm cắp được mở ra, do điện thoại Chị N không đặt mật khẩu nên M đã xóa hết ảnh trong điện thoại, rồi tháo sim điện thoại ra cho con chơi, còn điện thoại M cất lên giá để ti vi ở trong nhà. Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, ngày 16/11/2022 anh T đến trình báo Công an xã L.

Đến 08 giờ 00 phút, ngày 18/11/2022, M đến Công an xã L tự thú về hành vi trộm cắp điện thoại của Chị N. Công an xã L, huyện V đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu thu thập được đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Văn để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 41/KL-HĐĐG ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị của Tài sản là 11.691.000 đồng (*Mười một triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Ly Thị M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên, Cáo trạng số 01/CT-VKSĐV ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Ly Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ly Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ly Thị M từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách là từ 12(mười hai) đến 18(mười tám) tháng. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không

yêu cầu nên không đề nghị xem xét; đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng; Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Biên bản người phạm tội ra tự thú; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra và bản ảnh thực nghiệm điều tra; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận, bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đã đề cập đối với bị cáo Ly Thị M. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung và án phí: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ly Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, vào khoảng 08 giờ 30

phút, ngày 15/11/2022 đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7 tại nhà riêng chị Văn Thị N. Tổng giá trị tài sản là 11.691.000 đồng (*Mười một triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn đồng*). Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận định, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn, truy tố đối với bị cáo Ly Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ, hành vi phạm tội của bị cáo tức thời bột phát, không có chủ đích từ trước, một phần cũng do lỗi chủ quản của bị hại; việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu tới công cuộc phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, quyết định cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một khoảng thời gian thử thách đối với bị cáo; giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Văn Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7. Ngày 22/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Văn ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-XLVC trả lại cho chủ sở hữu là chị Văn Thị N. Xét thấy, việc xử lý vật chứng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ly Thị M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12(mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ly Thị M cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về điều kiện thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn;
- Công an huyện Đồng Văn
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đồng Văn
- CQTHAHS Công an huyện Đồng Văn
- Chi cục THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ THAHS
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chở